TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày: 19/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh là Thư ký Toà án nhân dân Quận 4 –Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Điều- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Phi L, giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 9/3 tổ 3, KV6, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trịnh Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Lâm Thị P, sinh năm 1957; Anh chị em: Trịnh Kim L, sinh năm 1981 và Trịnh Kim S, sinh năm 1983 ; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 31/01/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 4 ra Quyết định số 35/QĐ-TA về áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trịnh Phi L đi cai nghiện ma túy Phú Đức đến ngày 11/02/2020 hồi gia; Bị bắt, tạm giam ngày 26/8/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lâm Thị P, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số 76 đường V, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Ông Trần Văn T, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Số 232/16B đường Đ, Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí

Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/8/2020, tổ tuần tra Công an Phường M Quận 4 tuần tra địa bàn. Khi đến trước nhà số 232/103 Đường Đ, Phường M, Quận 4 phát hiện Trịnh Phi L có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tổ tuần tra đưa L về trụ sở Công an Phường M để làm việc. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của L đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy nên đã tiến hành thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Phi L khai nhận: Vào trưa ngày 26/8/2020, với mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân Trịnh Phi L đã điều khiển xe môtô hiệu Honda, loại Wave màu xanh, BKS: 63B7 - 41702 đến Công viên tại Phường B, Quận 4 và gặp người phụ nữ tên H và hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), người phụ nữ tên H đồng ý bán ma túy cho L, H đi vào con hẻm nhỏ được một lúc thì có đứa bé (không rõ tên, khoảng 9 đến 10 tuổi) đi ra và đưa số ma túy cho L sau đó L đưa số tiền 200.000 đồng cho đứa bé, rồi L cất 01 gói ma túy đá vừa mua được vào túi quần bên trái phía trước của L đang mặc, sau đó điều khiển xe về nhà, khi đến trước số nhà 232/103 Đường Đ, Phường M, Quận 4 thì bị Công an tiến hành dừng xe kiểm tra và mời L về trụ sở Công an Phường M. Tại trụ sở Công an Phường M thu giữ số ma túy đã mua.

Theo kết quả giám định 1495KLGĐ-H ngày 03/9/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài dấu vân tay ghi tên Trịnh Phi L và hình dấu Công an Phường M, Quận 4. Bên trong có chứa 01 gói Nylon chứa 0,2974 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, L khai nhận mua ma túy của Người phụ nữ tên "H" lần đầu. Đối với người phụ nữ tên "H" (không rõ lai lịch) và đứa bé (khoảng 9 tuổi đến 10 tuổi) tại Công viên Phường B, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 4 đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng bán ma túy tại địa chỉ trên. Vì vậy không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1495, là vật chứng ma túy thu giữ của Trịnh Phi L, còn lại sau giám định.

- 01 (một) xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển số: 63B7-417.02, số khung: RLHJA3906HY577683; số máy: JA39E0552827 là xe của mô tô của Lâm Thị P mua cho L để sử dụng. Qua xác minh giấy đăng ký xe tên ông Trần Văn T (sinh năm: 1968, hộ khẩu thường trú tại ấp 2, xã G, huyện , tỉnh

Tiền Giang) đứng tên sở hữu. Cơ quan cảnh sát Cơ quan điều tra đã xác minh không rõ đương sự Truyền đang ở đâu.

Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, Imei: 990002790335879 là tài sản của L không dùng để liên lạc mua ma túy, đã qua sử dụng.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng số 72 ngày 19/3/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại bản cáo trạng số 41/CT - VKS ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Trịnh Phi L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trịnh Phi L thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Trịnh Phi L khai nhận: Xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển số: 63B7-417.02, số khung: RLHJA3906HY577683; số máy: JA39E0552827 là do bà Lâm Thị P (mẹ của L) cho tiền để Lâm mua. Khi mua xe, Trịnh Phi L là người đứng tên trên Hợp đồng mua bán xe và là người trực tiếp quản lý, sử dụng xe.

Bà Lâm Thị P xác nhận xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển số: 63B7-417.02, số khung: RLHJA3906HY577683; số máy: JA39E0552827 là do bà cho tiền L mua để sử dụng và L đứng tên trên Hợp đồng mua bán xe. Bà không yêu cầu L trả lại tiền mua xe và đề nghị xét xử theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt Trịnh Phi L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1495, là vật chứng ma túy thu giữ của Trịnh Phi L, còn lại sau giám định;

+ Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển số: 63B7-417.02, số khung: RLHJA3906HY577683; số máy:

JA39E0552827 trong thời gian 01 năm, nếu hết thời hạn trên mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Trả lại cho 01 Trịnh Phi L (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, Imei: 990002790335879 là tài sản của L không dùng để liên lạc mua ma túy, đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Phi L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Qua lời khai của bị cáo Trịnh Phi L, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/8/2020, tại trước nhà số 232/103 Đường Đ, Phường M, Quận 4, TP. HCM, tổ tuần tra Công an Phường M, Quận 4 phát hiện, bắt quả tang Trịnh Phi L có hành vi cất giấu 0,2974 gram là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của Trịnh Phi L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo Trịnh Phi L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và tình hình an ninh trật tự trị an trên địa bàn Quận 4. Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2019, vừa mới hồi gia, nay lại tái nghiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1495, là vật chứng ma túy thu giữ của Trịnh Phi L, còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển số: 63B7-417.02, số khung: RLHJA3906HY577683; số máy: JA39E0552827 là xe mô tô do bà Lâm Thị P (mẹ L) cho tiền L mua để sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Qua xác minh giấy đăng ký xe tên ông Trần Văn T (sinh năm 1968, hộ khẩu thường trú tại ấp 2, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang) đứng tên sở hữu. Cơ quan điều tra đã xác minh ông Truyền nhưng không rõ đương sự Truyền đang ở đâu nên cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm kể từ ngày đăng báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho 01 Trịnh Phi L (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, Imei: 990002790335879 là tài sản của L không dùng để liên lạc mua ma túy, đã qua sử dụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Trịnh Phi L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2020.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1495, là vật chứng ma túy thu giữ của Trịnh Phi L, còn lại sau giám định;

+ Trả lại cho 01 Trịnh Phi L (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, Imei: 990002790335879 là tài sản của L không dùng để liên lạc mua ma túy, đã qua sử dụng.

+ Giao cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để chủ sở hữu 01(một) xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển số: 63B7-417.02, số khung: RLHJA3906HY577683; số máy: JA39E0552827 đến nhận thì trả lại. Nếu quá thời hạn nêu trên mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng số 72 ngày 19/3/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Phi L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

- Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, bà Lâm Thị P được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trương hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng khác (3)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam CATPHCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Duyên